

Bản án số: 15/2018/HSPT
Ngày 17- 5- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Oanh

Ông Hồ Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Kim Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 03 năm 2018 đối với các bị cáo Hoàng Văn L và Phùng Sành H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Tuyên Quang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Văn L, sinh ngày 29 tháng 8 năm 1985 tại Tuyên Quang;

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn NĐ, xã SL, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; con ông Triệu Đào S (đã chết) và bà Triệu Mùi C (đã chết); vợ: Hoàng Thị S, sinh năm 1980; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phùng Sành H, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1972 tại Tuyên Quang;

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn PT, xã SL, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; con ông Phùng Dừng P, sinh năm 1953 và bà Hoàng Thị G, sinh năm 1952; vợ: Chúc Thị C, sinh năm 1974; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

Bà Lại Khoa L và ông Nguyễn Văn T – Đều là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- *Người phiên dịch cho các bị cáo:* Ông Bàn Văn K – Sinh năm 1979, trú tại thôn N, xã NK, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang; Cán bộ Đảng ủy xã NK, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 9 năm 2017 (không xác định được ngày cụ thể), vào buổi sáng Hoàng Văn L, sinh năm 1985, trú tại thôn NĐ, xã SL, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang nhờ Phùng Sành H, sinh năm 1972, trú tại thôn PT, xã SL đi hộ khai thác một cây gỗ Săng tại khu rừng SLC thuộc thôn NĐ, xã SL, huyện NH để xẻ làm chuồng trâu, H đồng ý. Đầu giờ chiều cùng ngày, L chuẩn bị một máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna 365 và bộ lam, xích, một con dao quắm, một túi gùi và cùng H đi tới địa điểm có cây gỗ (do trước đó L quan sát nên biết), đến nơi L lắp lam, xích vào máy cưa, nổ máy và trực tiếp cắt hạ cây gỗ, cắt được một lúc L chuyển máy cưa cho H cắt tiếp, hai người thay nhau cắt hơn 01 giờ thì cây đổ, sau đó L tắt máy cưa, tháo lam xích cho vào túi gùi và cùng H đi về nhà. Ngày 10/10/2017, Hạt kiểm lâm huyện NH kiểm tra phát hiện lập biên bản.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định đối tượng rừng và loài cây do Cơ quan chức năng có thẩm quyền lập ngày 20/10/2017, xác định: Cây gỗ do Hoàng Văn L và Phùng Sành H khai thác trái phép là cây gỗ Săng nhóm VI (không thuộc loài nguy cấp, quý hiếm), có tổng khối lượng 23,428m³ gỗ tròn, vị trí khai thác thuộc lô 39, khoảnh 79 đối tượng rừng phòng hộ SLC thuộc thôn NĐ, xã SL, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang.

Tại Kết luận định giá số 406^a ngày 30/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện NH, kết luận: Tổng giá trị tài sản thiệt hại cây gỗ Săng nhóm VI, tổng khối lượng 23,428m³ gỗ tròn, có giá trị 36.995.829 đồng (*Ba mươi sáu triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm hai mươi chín đồng*).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NH đã tạm giữ 01 máy cưa xăng cùng bộ lam xích máy cưa, 01 con dao quắm, 01 túi gùi là tang vật vụ án. Cây gỗ Săng bị khai thác trái phép để tại hiện trường, sau khi khám nghiệm Cơ quan chức năng đã bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã SL, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang quản lý theo thẩm quyền.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn L và Phùng Sành H phạm tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn L 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Bị cáo Phùng Sành H 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/02/2018, bị cáo Hoàng Văn L và bị cáo Phùng Sành H có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo; tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tổ tụng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Hoàng Văn L, Phùng Sành H phạm tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, cần bổ sung tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội do lạc hậu” do các bị cáo phạm tội không nhằm mục đích vụ lợi (Khai thác gỗ về làm chuồng trâu) quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự 2015 cho các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình đơn xin hưởng án treo có xác nhận và đề nghị của Ủy ban nhân dân xã SL đề nghị cho các bị cáo L, H được hưởng án treo, đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần xem xét áp dụng cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra, các bị cáo còn xuất trình biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cần được xem xét ghi nhận. Về khối lượng 23,428m³ gỗ Săng còn tại hiện trường, cần sửa, bàn giao số gỗ trên cho chủ sở hữu hợp pháp là Ủy ban nhân dân xã SL quản lý và xử lý theo thẩm quyền. Cấp sơ thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng đối với Ủy ban nhân dân xã SL là Nguyên đơn dân sự là chưa phù hợp, quá trình tham gia tố tụng Ủy ban nhân dân xã SL cũng xác định không có yêu cầu, đề nghị bồi thường đối với các bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa, xác định là bị hại mới phù hợp theo quy định tại Điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt, giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Văn T và bà Lại Khoa L là người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo, đều là hộ nghèo, là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội do lạc hậu, tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận, đề nghị cho hưởng án treo và các biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cần được xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Hoàng Văn L và Phùng Sành H nhất trí ý kiến của người bào chữa, nhất trí ý kiến đề nghị của kiểm sát viên. Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo Hoàng Văn L và Phùng Sành H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Văn L và Phùng Sành H tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cuối tháng 9 năm 2017, Hoàng Văn L và Phùng Sành H đã có hành vi khai thác trái phép 01 câu gỗ Sông (nhóm VI), tại khu rừng phòng hộ SLC, thôn NĐ, xã SL, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang (thuộc lô 39, khoảnh 79, đối tượng rừng phòng hộ), có tổng khối lượng 23,428m³ gỗ tròn. Trị giá 36.995.829 đồng (*Ba mươi sáu triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm hai mươi chín đồng*).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng; xâm phạm trực tiếp đến sự bền vững và ổn định của môi trường sinh thái, gây mất ổn định trật tự tại địa phương. Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Tuyên Quang đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo Hoàng Văn L 08 (tám) tháng tù và bị cáo Phùng Sành H 05 (năm) tháng tù về tội Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cấp sơ thẩm đã áp dụng, thì các bị cáo Hoàng Văn L và Phùng Sành H là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo không biết chữ, không nói được tiếng phổ thông nên không có điều kiện khả năng nhận thức pháp luật đầy đủ, các bị cáo phạm tội không nhằm mục đích vụ lợi (Khai thác gỗ về làm chuồng trâu). Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội do lạc hậu*” quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo và áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự 2015 theo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo; các bị cáo được Ủy ban nhân dân xã SL xác nhận bị cáo thuộc hộ nghèo năm 2018 và xin cho bị cáo được hưởng án treo, đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần được xem xét cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Ngoài ra, bị cáo còn xuất trình các biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm (Bị cáo Hoàng Văn L nộp 200.000đ theo biên lai số 0001038, bị cáo Phùng Sành H nộp 200.000đ theo biên lai số 0001039 ngày 17/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NH, tỉnh Tuyên Quang) cần được xem xét cho các bị cáo.

Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Tuyên Quang, giữ nguyên mức phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật.

[5] Cấp sơ thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng đối với Ủy ban nhân dân xã SL là Nguyên đơn dân sự là chưa phù hợp, quá trình tham gia tố tụng Ủy ban nhân dân xã SL cũng xác định không có yêu cầu, đề nghị bồi thường đối với các bị cáo, nên cần xác định là bị hại mới phù hợp theo quy định tại Điều 62 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[6] Về xử lý vật chứng: cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Giao 23,428m³ gỗ Săng còn tại hiện trường cho chủ sở hữu hợp pháp là Ủy ban nhân dân xã SL quản lý và xử lý theo thẩm quyền (Cấp sơ thẩm giao cho Hạt kiểm lâm NH quản lý và xử lý là chưa phù hợp).

[7] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn L và bị cáo Phùng Sành H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt và xử lý tang vật như sau:

Áp dụng: điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm i, s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Văn L và Phùng Sành H về tội: “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn L 08 (tám) tháng tù và cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (17/5/2018).

Bị cáo Phùng Sành H 05 (năm) tháng tù và cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (17/5/2018).

Giao bị cáo Hoàng Văn L và bị cáo Phùng Sành H cho Ủy ban nhân dân xã SL, huyện NH, tỉnh Tuyên Quang nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự).

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Giao 23,428m³ gỗ Săng còn tại hiện trường cho chủ sở hữu hợp pháp là Ủy ban nhân dân xã SL quản lý và xử lý theo thẩm quyền.

Ghi nhận bị cáo Hoàng Văn L nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 0001038, bị cáo Phùng Sành H nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 0001039 ngày 17/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NH, tỉnh Tuyên Quang. Các bị cáo đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Hoàng Văn L và Phùng Sành H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện NH, tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện NH, tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện NH, tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện NH;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ma Hồng Thắng

